

Bản án số: **08/2020/HS-PT**

Ngày 11-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Lê Tuấn Tú và ông Hồ Hữu Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thúy Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 94/2019/TLPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Lâm Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2019/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo có kháng cáo:

Lâm Văn H, sinh năm 1976 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi thường trú: Thôn P, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi tạm trú: Tổ dân phố 10, xã N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Quang S (đã chết) và bà Nguyễn Thị S1; có vợ: Hoàng Thị H1 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2012.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 19/3/2019 bị Hạt Kiểm lâm huyện C, tỉnh Tuyên Quang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua bán lâm sản, vận chuyển lâm sản trái phép, mức phạt 6.500.000 đồng;

Nhân thân:

- Ngày 03/7/2006 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích);

- Ngày 20/12/2009 bị Công an huyện S xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo, 01 bị hại, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 25/7/2019, Lâm Văn H đi xe mô tô biển kiểm soát 22N7-2094 (xe của H) mang theo một máy cưa xăng màu đỏ hiệu BOONGHAY- 687 và một can xăng (loại 20 lít) đến nhà Ma Văn N để cùng đi lấy củi. Khi H đến, N nói với H lên lòng hồ lấy củi cho gần, H đồng ý và gửi lại can xăng tại nhà N; còn N mang theo một can xăng loại 05 lít (trong đó có sẵn 2 lít xăng của N và đổ thêm 3 lít ở can xăng của H), 02 hộp chất thải và một con dao nhọn; H mang theo máy cưa xăng và mỗi người điều khiển một xe mô tô để đi vào bến Thuyền. Đến nơi N và H sử dụng thuyền sắt của ông Ma Văn N1 trú tại tổ dân phố 3, xã N (ông N1 nhờ N trông coi thuyền) để làm phương tiện đi lấy củi. Khi N điều khiển thuyền đi vào khu vực lòng hồ thủy điện Tuyên Quang (thuộc khoảnh 525 thuộc địa phận thôn N, xã N1, huyện N) thì phát hiện một cây gỗ nghiêng đã bị đổ và sơ chế lấy đi một phần gỗ (vết sơ chế cũ - không xác định được đối tượng sơ chế), N dùng máy cưa cắt phần còn lại của cây gỗ nghiêng được 19 đoạn (dài từ 40 cm đến 70 cm, có hình thù phức tạp). Cắt xong H cùng N bốc gỗ lên thuyền và vận chuyển về bến. Khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, khi N và H dùng xe mô tô kéo theo xe cải tiến của mình vận chuyển gỗ từ bến thuyền về nhà N cất dấu thì bị Tổ công tác Công an huyện N phát hiện và lập biên bản thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại biên bản xác định chủng loại gỗ, nhóm gỗ, khối lượng lâm sản ngày 30/7/2019 của Hạt Kiểm lâm huyện N xác định 19 đoạn gỗ do các bị cáo khai thác trái phép có tổng trọng lượng 767 kg là gỗ Nghiến thuộc loài thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA, có khối lượng 0,767 m³.

Tại biên bản xác định đối tượng Rừng ngày 23/8/2019 của Hạt Kiểm lâm huyện N xác định: Vị trí cây gỗ nghiêng (thuộc loài thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA) do Ma Văn N và Lâm Văn H khai thác trái phép là thuộc vùng lòng hồ thủy điện Tuyên Quang, trên địa phận đất rừng phòng hộ thôn N, xã N1, huyện N, tỉnh Tuyên Quang (khoảnh 525 theo bản đồ phân ba loại rừng).

Tại kết luận định giá số 15/KLĐG-HĐĐGTSTTHS ngày 06/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N, kết luận: Tổng giá trị của 19 đoạn gỗ Nghiến tròn nhóm IIA, trọng lượng 767 kg (0,767 m³), có trị giá 5.217.380 đồng (*năm triệu hai trăm mười bảy nghìn ba trăm tám mươi đồng*).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

Căn cứ điểm m khoản 1 Điều 232; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lâm Văn H 06 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với 01 bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, bị cáo Lâm Văn H có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Lâm Văn H 06 (Sáu) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình tình tiết mới: có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị S1 được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo tặng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục; bị cáo hiện đang thờ cúng chú ruột là liệt sỹ Lâm Quang D; bị cáo đã ly hôn và đang phải nuôi con nhỏ; đơn đề nghị có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang xác nhận hoàn cảnh gia đình bị cáo. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội không làm ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường sinh thái rừng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do đó không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm số 28/2019/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện N theo hướng: Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lâm Văn H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân thị trấn nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục theo quy định.

Ghi nhận bị cáo đã nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Lâm Văn H nhất trí luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận. Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, bị cáo xin được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lâm Văn H tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Do vậy, có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ 09 giờ đến 14 giờ ngày 25/7/2019, tại khoảnh 525 bản đồ phân ba loại rừng thuộc đất rừng phòng hộ thôn N xã N1, huyện N (thuộc lòng hồ thủy điện Tuyên Quang), N và H đã có hành vi khai thác trái phép 19 đoạn gỗ Nghiến, thuộc loài thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm nhóm IIA, có khối lượng $0,767m^3$, có trị giá 5.217.380 đồng (*Năm triệu hai trăm mười bảy nghìn ba trăm tám mươi đồng*).

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nội dung kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 06 (Sáu) tháng tù là có căn cứ.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo xuất trình tình tiết mới: có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị S1 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo tặng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục; gia đình bị cáo là người có công với cách mạng, hiện bị cáo đang thờ cúng chú ruột là liệt sỹ Lâm Quang D; đơn đề nghị có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang xác nhận hoàn cảnh của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 25/7/2019 bị cáo và Nghĩa đã có hành vi dùng thuyền vào khu vực lòng hồ thủy điện Tuyên Quang để lấy củi, khi phát hiện được cây gỗ nghiến đã bị chặt đổ từ lâu và đã bị sơ chế lấy đi một phần gỗ, phần còn lại bị ngâm dưới nước đã bị rỗng mục, khi nước lòng hồ cạn thì phần cây gỗ nghiến nổi lên nên bị cáo Nghĩa đã dùng cưa máy cắt được 19 đoạn ($= 0,767m^3$), sau đó hai bị cáo vận chuyển về mục đích để làm củi đốt lấy than bán, chứ không phải là bị cáo vào rừng phòng hộ để khai thác lâm sản (cây gỗ đứng), mặc dù

khối lượng gỗ nghiêng trên chưa đủ định lượng để truy tố nhưng vì bị cáo có tiền sự nên hành vi đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, sau khi xem xét bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ, xét hành vi của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo không trực tiếp khai thác lâm sản (cây gỗ đứng) trong rừng nguyên sinh, rừng phòng hộ nên không làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái rừng, nhưng do nhận thức hạn chế nên bị cáo đã vi phạm. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hoàn cảnh của bị cáo và nhiều tình tiết giảm nhẹ mới, như: bị cáo là người đang thờ cúng chú ruột là liệt sỹ, mẹ bị cáo được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, bị cáo đã ly hôn vợ và đang phải nuôi con nhỏ, đơn có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh của bị cáo; để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật thấy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Ghi nhận bị cáo Lâm Văn H đã nộp xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Bị cáo Lâm Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lâm Văn H, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt như sau:

Căn cứ điểm m khoản 1 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn H **06(sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) năm về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản". Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 11/02/2020.

Giao bị cáo Lâm Văn H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách của án treo nếu bị cáo Lâm Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Ghi nhận bị cáo Lâm Văn H đã nộp xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tại Biên lai thu tiền số 0000793 ngày 18/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo Lâm Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (11/02/2020)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện N;
- VKSND huyện N;
- CQCSĐT Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo;
- Văn phòng TAND tỉnh T.Quang;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Thanh Sơn